TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật tóm lược (Quyển 22)

ISSN: 2734-9195 09:15 10/06/2026

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 22

Phần I. Một số khái niệm

1. Thiện tri thức

Thiện tri thức sinh tâm rất tôn trọng. Lại sinh ra trí tuệ hiểu biết rộng lớn thanh tịnh, cho nên Ngài thường nghĩ về pháp đại thừa, chuyên tâm nghiên cứu cầu trí tuệ của Phật. Hy vọng thường thấy được tất cả chư Phật thường trụ trong mười phương, quán sát cảnh giới tất cả pháp giới. Trí tuệ không chướng ngại, thường thường hiện ra ở trước Ngài. Ngài quyết định biết rõ bờ mé thật tính của tất cả các pháp. Biết được bờ mé thường trụ không đổi.

Thấu hiểu bờ mé các sát na tất cả ba đời - quá khứ, hiện tại, vị lai. Sát na là thời gian rất ngắn. Trí tuệ của Ngài quán sát được thời gian vi tế. Biết rõ bờ mé thời gian và bờ mé hư không, chẳng phải hai bờ mé khác nhau, mà trên thật tế cả hai đều là một thể. Lại biết rõ tất cả các pháp thật tướng, chẳng có bờ mé phân biệt, vì chúng sinh nơi lý chẳng rõ, mới sinh ra tâm phân biệt. Lại biết rõ tất cả nghĩa lý không có bờ mé chướng ngại. Lại biết rõ tất cả kiếp chẳng có bờ mé thành, trụ, hoại, không.

Lại biết rõ tất cả Như Lai chẳng có bờ mé. Do đó có câu: "Phật Phật thông với nhau", cho nên Ngài đối với tất cả chư Phật, tâm không phân biệt. Phá trừ tất cả lưới vọng tưởng. Vọng tưởng giống như tấm lưới lớn, trói chặt con người, chướng ngại hướng về bồ đề giác đạo. Trong chân như thật tính, chẳng có chút tưởng niệm nào, thậm chí cũng chẳng có vọng tưởng muốn khai ngộ. Ngài lìa khỏi mọi sự chấp trước, chẳng chấp lấy cảnh giới chúng hội đạo tràng của chư Phật, cũng chẳng thủ lấy cảnh giới cõi nước chư Phật thanh tịnh. Biết tất cả chúng sinh đều

không có cái ta, biết tất cả âm thanh đều như tiếng vang, có tiếng mới có vang, chẳng có tự tính thật thể. Trong Kinh Kim Cang có nói: "Tất cả pháp hữu vi. Như mộng huyễn bọt bóng. Như sương cũng như điện. Hãy quán sát như vậy". Ngài lại biết sắc tướng của tất cả sự vật đều như hình bóng, chẳng có thật tính.

Thiện tri thức nghĩ nhớ thấy hình tướng của chư Phật trong tất cả đồ trang nghiêm. Chư Phật nhiều như số cát ba mươi sáu sông Hằng đều dùng pháp môn phương tiện, khiến cho chúng sinh chứng nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm. Pháp môn của mỗi vị Phật nói, thì các vị Phật khác không nói lại.

2. Phổ trang nghiêm

Phổ trang nghiêm có hai ý nghĩa:

1. Do Bát Nhã chiếu tất cả pháp, trong y có chính, trong một có nhiều. Vì nương sở đắc, tức không có gì mà chẳng hiện. Trong Kinh Bát Nhã có nói: "Rõ sắc là Bát Nhã, tất cả pháp hướng về sắc"

2. Do chứng được Bát Nhã, đã đầy đủ trang nghiêm các độ. Cho nên sở chứng sở thành, cũng trang nghiêm vô tận. Ba mươi sáu số cát sông Hằng, biểu thị bậc trụ viên mãn, tức trong sáu độ, mỗi một độ đều đầy đủ năm độ kia, nên sáu lần sáu là ba mươi sáu. Pháp môn của mỗi vị Phật đều khác nhau, đều có đặc tính khác nhau, nhưng pháp pháp vô ngại, một nghiêm tất cả nghiêm, nên tuỳ theo một pháp, đều quy về pháp giới

3. Pháp môn Đà la ni

Khi các Bồ tát nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm nầy, đều dùng sự nhậm vận tự tại, tuỳ thuận xu hướng, một lòng suy ngẫm quán sát, chuyên tâm nhớ trì phân biệt các pháp môn, thì bèn đắc được Phổ môn Đà la ni. Vì dùng trí làm thể, do đó mà đắc được Bát Nhã phổ trang nghiêm, cho nên có thể tổng trì vạn pháp, một trì tất cả đều trì, cho nên gọi là Phổ môn, lại dùng viên dung thập trụ, cho nên đắc được vô lượng trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni, thảy đều hiện tiền ở trước mặt. Đó là: Môn Đà la ni cõi Phật tuỳ ý đi đến. Môn đà la ni thấy khắp tất cả Phật. Môn Đà la ni minh bạch tất cả pháp. Môn Đà la ni hay nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Môn Đà la ni biết được quá khứ. Môn Đà la ni biết được vị lai. Môn Đà la ni biết được hiện tại. Môn Đà la ni biết được bờ mé thường trụ. Tám thứ môn Đà la ni nầy là Đà la ni ý chính lý sự.

Lại có môn Đà la ni phước đức. Môn Đà la ni phước đức trợ đạo cụ. Môn Đà la ni trí tuệ. Môn Đà la ni trí tuệ trợ đạo cụ. Môn Đà la ni các nguyện. Môn Đà la ni phân biệt được các nguyện. Môn Đà la ni tụ tập các hạnh. Môn Đà la ni tu hạnh

thanh tịnh. Môn Đà la ni viên mãn tu Bồ Tát hạnh. Chín thứ môn đà la ni nầy là thuộc về Đà la ni nguyện hạnh.

Lại có môn Đà la ni hay tiêu tất cả nghiệp chướng. Lại có môn Đà la ni nghiệp đã tạo ra chẳng mất hoại. Lại có môn Đà la ni tạo nghiệp nghiệp lưu chuyển. Lại có môn Đà la ni nghiệp đã làm. Lại có môn Đà la ni xả lìa tất cả ác nghiệp. Lại có môn Đà la ni tu tập tất cả chính nghiệp. Lại có môn Đà la ni đắc được tất cả nghiệp tự tại. Lại có môn Đà la ni tu tất cả nghiệp hạnh. Lại có môn Đà la ni tu trì thiện hạnh. Chín thứ môn đà la ni nầy thuộc về Đà la ni nghiệp.

Lại có môn Đà la ni tam muội. Lại có môn Đà la ni tuỳ thuận tam muội. Lại có môn Đà la ni quán sát tam muội. Lại có môn Đà la ni cảnh giới tam muội. Lại có môn Đà la ni từ tam muội khởi. Lại có môn Đà la ni tất cả thần thông. Sáu thứ môn Đà la ni nầy thuộc về Đà la ni chính thọ thể dụng.

Lại biết môn Đà la ni tâm như biển, hay trì tất cả cảnh giới. Lại biết môn Đà la ni chúng sinh đủ thứ tâm. Lại biết môn Đà la ni tâm ngay thẳng là đạo tràng, chẳng có chút xiểm nịnh nào. Lại biết môn Đà la ni tự dùng trí tuệ Bát Nhã, chiếu rõ tâm phiền não rừng rậm của tất cả chúng sinh. Lại biết môn Đà la ni điều phục tâm, khiến cho thanh tịnh. Năm thứ môn Đà la ni nầy là Đà la ni các tâm tịnh nhiễm.

Môn Đà la ni biết chúng sinh do nhân duyên gì mà sinh. Môn Đà la ni biết mỗi chúng sinh do hành vi gì, mà bị phiền não ràng buộc. Môn Đà la ni biết phiền não của chúng sinh, đều do tập khí xấu đời trước tích tụ mà thành. Môn Đà la ni biết dùng phiền não phương tiện thiện xảo, để hoá độ chúng sinh, khiến cho họ biết rõ "Phiền não tức bồ đề". Môn Đà la ni biết kiến giải của chúng sinh. Môn Đà la ni biết hạnh của chúng sinh. Môn Đà la ni biết đủ thứ hạnh của chúng sinh khác nhau. Môn Đà la ni biết căn tính chúng sinh khác nhau. Môn Đà la ni biết dục niệm của chúng sinh khác nhau. Môn Đà la ni biết vọng tưởng của chúng sinh khác nhau. Mười thứ Đà la ni nầy, là Đà la ni hiểu biết về sự giáo hoá chúng sinh.

Lại có môn Đà la ni thấy khắp đạo tràng chúng hội của chư Phật mười phương. Lại có môn Đà la ni thuyết pháp chẳng có chướng ngại. Lại có môn Đà ni đại bi ban vui cho chúng sinh. Lại có môn Đà la ni đại từ cứu khổ chúng sinh. Lại có môn Đà la ni biết tự tính vốn tịch tĩnh vắng lặng. Do đó có câu: "Không thấy có chút pháp sinh, Không thấy có chút pháp diệt". Lại biết môn Đà la ni đường lời nói của chúng sinh khác nhau. Lại biết môn Đà la ni lúc nào dùng phương tiện để giáo hoá chúng sinh, lúc nào chẳng dùng pháp phương tiện. Lại biết môn Đà la ni tuỳ thuận chúng sinh. Lại biết môn Đà la ni khác biệt. Môn Đà la ni vào khắp cõi chúng sinh. Môn Đà la ni bờ mé lý thể vô ngại. Lại biết môn Đà la ni

khắp cùng mười phương. Lại có môn Đà la ni Phật pháp. Lại có môn Đà la ni pháp Bồ Tát. Lại có môn Đà la ni pháp Thanh Văn tu tập pháp bốn đế: khổ, tập, diệt, đạo. Lại có môn Đà la ni pháp Độc Giác quán mười hai nhân duyên. Lại có môn Đà la ni pháp thế gian. Mười bảy thứ môn Đà la ni nầy, thuộc về Đà la ni tri thức giáo hoá chúng sinh.

Lại có môn Đà la ni thế giới thành tựu. Lại biết môn Đà la ni thế giới huỷ hoại. Lại biết môn Đà la ni thế giới trụ. Lại biết môn Đà la ni thế giới tịnh trang nghiêm, đó đều là do nguyện lực của chư Phật Bồ Tát thành tựu. Lại biết môn Đà la ni thế giới cấu nhiễm ô, đó đều là do nghiệp chướng của chúng sinh tụ tập mà thành. Lại có môn Đà la ni trong thế giới cấu nhiễm, hiện ra thanh tịnh. Lại có môn Đà la ni trong thế giới thanh tịnh, hiện ra cấu nhiễm, đó là cảnh giới viên dung vô ngại. Trên thực tế, tất cả pháp đều là: "Chẳng dơ, chẳng sạch, chẳng tăng, chẳng giảm", hơn nữa Bồ Tát có thể thích ứng với cơ nghi, mà hiện ra thanh tịnh và nghiễm ô, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Lại có môn Đà la ni thế giới thuần cấu. Lại có môn Đà la ni thế giới thuần tịnh. Lại có môn Đà la ni thế giới bằng phẳng, không có lồi lõm. Lại có môn Đà la ni thế giới chẳng bằng phẳng. Lại có môn Đà la ni thế giới úp. Lại có môn Đà la ni thế giới lưới Nhân đà la. Lại có môn Đà la ni thế giới y chiếu quỹ đạo nhất định mà chuyển động không ngừng, trải qua thời kỳ thành trụ hoại không. Lại có môn Đà la ni biết tất cả chúng sinh đều nương tưởng mà trụ. Lại có môn Đà la ni tế vào thô. Lại có môn Đà la ni thô vào tế. Mười bảy thứ môn Đà la ni nầy, là Đà la ni biết biển cõi tự tại.

Lại có môn Đà la ni thấy được chư Phật. Lại có môn Đà la ni phân biệt được thân Phật. Lại có môn Đà la ni lưới quang minh của Phật chiếu khắp trang nghiêm. Lại có môn Đà la ni âm viên mãn của Phật. Lại có môn Đà la ni Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni thành tựu Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni sai biệt Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni vô sai biệt Phật pháp luân. Tất cả pháp luân của chư Phật là tương đồng không phân biệt, chỉ là tuỳ thuận tâm chúng sinh mà thị hiện có khác nhau. Lại có môn Đà la ni giải thích Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni chuyển Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni hay làm Phật sự.

Trong Kinh Pháp Hoa có nói: "Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra đời". Phật vì muốn khiến cho chúng sinh khai tri kiến Phật, ngộ nhập tri kiến Phật mà xuất hiện ra đời. Lại có môn Đà la ni phân biệt được Phật chúng hội. Lại có môn Đà la ni vào biển Phật chúng hội. Lại có môn Đà la ni chiếu khắp mười lực của Phật. Lại có môn Đà la ni chư Phật tam muội. Lại đắc được môn Đà la ni chư Phật tam muội tự tại dụng. Lại biết được môn Đà la ni chư Phật sở trụ. Lại biết được môn Đà la ni chư Phật sở thọ trì. Lại biết môn Đà la ni chư Phật biến hoá. Lại có môn Đà la ni Phật biết tâm hạnh chúng sinh. Lại biết môn Đà la ni

chư Phật thần thông biến hoá hiện ra ở trước. Lại có môn Đà la ni trụ ở cung trời Đâu Suất, cho đến hiện vào Niết Bàn, ở giữa trải qua:

1. Đâu Suất hàng sinh - 2. Nhập thai - 3. Xuất thai - 4. Xuất gia - 5. Thành đạo - 6. Hàng ma - 7. Chuyển pháp luân - 8. Vào Niết Bàn

Lại có môn Đà la ni lợi ích vô lượng chúng sinh. Lại có môn Đà la ni vào pháp thâm sâu. Lại có môn Đà la ni vào vi diệu pháp. Hai mươi lăm thứ môn Đà la ni nầy, là Đà la ni biết được biển tự tại của Phật.

Lại có môn Đà la ni bồ đề tâm. Lại có môn Đà la ni sinh khởi bồ đề tâm. Lại có môn Đà la ni trợ bồ đề tâm. Lại có môn Đà la ni tất cả các nguyện. Lại có môn Đà la ni tất cả các hạnh. Lại có môn Đà la ni thần thông. Lại có môn Đà la ni xuất ly ba cõi, cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Lại có môn Đà la ni tổng trì thanh tịnh. Lại có môn Đà la ni trí luân thanh tịnh. Lại có môn Đà la ni trí tuệ thanh tịnh. Lại có môn Đà la ni bồ đề vô lượng vô biên, không thể dùng lời ví dụ, cũng không thể dùng tâm suy lường. Lại có môn Đà la ni tự tâm thanh tịnh. Mười hai thứ môn Đà la ni nầy, là Đà la ni minh bạch nhân quả bồ đề. Tự tâm thanh tịnh, tức cũng là tính tịnh bồ đề. Ở đây kinh chỉ nói sơ lược cơ bản các thứ môn Đà la ni. Nếu nói tỉ mỉ thí có vô lượng A tăng kỳ môn Đà la ni, thậm chí có thể đầy khắp hư không pháp giới.



Ảnh minh họa (sưu tầm)

Phần II. Câu chuyện về Thiện nam tử Thiện Tài tìm cầu Phật Pháp

Tất cả các đại Bồ Tát, tâm của các Ngài rộng lớn vô biên, lượng đồng cõi hư không pháp giới. Các Ngài hay vào nơi pháp giới, với pháp giới mà làm một, pháp thân đầy khắp mười phương. Phước đức của các Ngài đã thành tựu viên mãn, trụ trong pháp xuất thế, xa lìa tất cả khổ hạnh thế gian. Mắt trí tuệ của các Ngài thanh tịnh, chiếu rõ các pháp thật tướng, trừ diệt vô minh ngu si của phàm phu. Các Ngài quán sát khắp pháp giới, trí tuệ tâm rộng lớn như hư không. Tất cả cảnh giới, thảy đều minh bạch thấy rõ. Đắc được bậc đại trí tuệ quang minh tạng vô ngại, khéo phân biệt được nghĩa lý tất cả các pháp. Tuy thực hành hạnh thế gian, mà chẳng nhiễm pháp thế gian, đối với tất cả thế gian, đã nhìn thấu buông bỏ, chẳng còn mọi sự chấp trước. Các Ngài hay lợi ích tất cả chúng sinh thế gian, hành Bồ Tát đạo, mà chẳng bị thế gian phá hoại hoặc làm ô nhiễm. Các Ngài khắp làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh thế gian, biết khắp tâm hạnh của tất cả chúng sinh, tuỳ sở ứng cầu mà vì họ nói pháp. Do đó có câu: "Quán cơ đầu giáo, vì người thuyết pháp". Các Ngài đối với tất cả mọi thời, luôn luôn được tự tại.

Bồ tát nói với Thiện Tài rằng:

"*Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một cõi nước, tên là Tam Nhãn. Ở đó có một vị Tỳ Kheo, tên là Thiện Kiến. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo*".

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Bồ tát, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng oai nghi bậc giác ngộ, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam, tìm vị thiện tri thức hợp căn cơ.

1. Phẩm Thiện Kiến Tỳ kheo phó thác thứ nhất: Hoan hỉ hạnh

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử suy ngẫm, nghĩ về Bồ Tát trụ hạnh rất thâm sâu. Suy ngẫm Bồ Tát chứng đắc pháp rất thâm sâu. Suy ngẫm Bồ Tát chứng nhập bậc rất thâm sâu. Suy ngẫm chúng sinh vi tế trí tuệ rất thâm sâu. Suy ngẫm chúng sinh thế gian nương vọng tưởng mà trụ rất thâm sâu. Suy ngẫm hành vi việc làm của chúng sinh rất thâm sâu. Suy ngẫm tâm chúng sinh lưu chảy rất thâm sâu. Suy ngẫm chúng sinh như quang ảnh, hoặc trong, hoặc ngoài, chẳng có thật thể, rất thâm sâu. Suy ngẫm chúng sinh có đủ thứ danh hiệu khác nhau rất thâm sâu. Suy ngẫm lời nói chúng sinh rất thâm sâu. Suy ngẫm trang nghiêm pháp giới rất thâm sâu. Suy ngẫm chúng sinh trồng nhân lành kết quả lành, trồng nhân ác kết quả ác, đủ thứ nghiệp hạnh rất thâm sâu. Suy ngẫm tất cả nghiệp báo đều tự trang sức thế gian nhiễm tịnh, quả báo không mất rất thâm sâu.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến nước Tam Nhãn. Ngài đi khắp những nơi thành thị, tụ lạc, thôn xóm, hang núi, suối chảy, để tìm cầu vị Thiện Kiến Tỳ Kheo. Đây là hạnh thứ nhất - Hoan hỉ hạnh. Thiện Kiến Tỳ Kheo dùng hạnh bố thí làm đầu, lại hay khai đạo mình, người, như con mắt lãnh đạo các căn kia, nên gọi là mắt. Tài thí không chấp, thành tuệ nhãn. Vô uý thí thành từ nhãn. Pháp thí khai mở pháp nhãn, nên gọi là tam nhãn. Tam nhãn là thấy đều thiện, lại hạnh thí nội thành, thắng báo ngoại hiện, người thấy đều thiện, nên tên là thiện kiến.

Thiện Tài đồng tử nhìn thấy Thiện Kiến Tỳ Kheo đang đi kinh hành ở trong rừng. Vị Tỳ Kheo đó tuổi trẻ xinh đẹp, đoan chính đáng ưa, ai nhìn thấy cũng sinh tâm hoan hỉ. Tóc của Ngài xanh biếc, vòng về bên phải chẳng rối. Trên đỉnh có nhục kế, đây là phước tướng xuất thế rất tôn quý. Da của Ngài màu vàng ròng. Cổ có ba lằn, trán rộng bằng phẳng, biểu hiện trí tuệ xuất chúng. Con mắt dài và rộng, như hoa sen xanh. Môi miệng đỏ sạch, như quả tần bà. Trên ngực của Ngài có chữ vạn, bảy nơi là hai tay hai chân hai vai cổ bằng phẳng đầy đặn. Cánh tay của Ngài vừa thon lại dài, hai tay thòng quá gối, đây là một trong ba mươi hai tướng. Giữa ngón có màn lưới, trong lòng bàn tay bàn chân, có bánh xe kim cang. Thân thể của Ngài đặc thù tốt đẹp, như trời Tịnh Cư. Trên thân và dưới thân đều rất đầy đặn ngay thẳng, như cây ni câu đà. Ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, thảy đều viên mãn, tựa như núi Tuyết chúa. Ngài lại có đủ thứ sự nghiêm sức, mắt nhìn không nháy, ánh sáng chung quanh thân Ngài khoảng bảy thước, đó là phước tướng, là Bồ Tát tâm tướng.

Trí tuệ của Ngài rộng lớn như biển cả. Đối với tất cả cảnh giới thiện, hoặc cảnh giới ác, tâm đều không bị lay động. Hoặc chìm, hoặc nổi, hoặc dùng trí tuệ, hoặc chẳng dùng trí tuệ, động chuyển hí luận, tất cả đều ngừng hẳn. Vì chỉ quán song hành, tất phải phối vợp với nhau, mới có thể thu được công hiệu. Chỉ quá thị trầm, quán quá thị cử. Chẳng trầm, chẳng cử, chính thọ mới hiện tiền. Chẳng trí, chẳng ngu, thì cả hai đều khế hợp với trung đạo. Lúc đó, khởi niệm chỉ quán, đều thành động chuyển. Cả hai chẳng tái di, chưa lìa vui hí. Tuy chỉ quán song hành, mà không tâm tịch chiếu, thì tất cả đều ngừng. Cho nên Ngài có thể "Như như bất động, rõ ràng sáng suốt". Ngài đã đắc được cảnh giới bình đẳng của Phật tu hành. Dùng tâm đại bi cứu khổ, để giáo hoá tất cả chúng sinh mười phương, mà tâm không tạm bỏ. Vì Ngài muốn lợi lạc tất cả chúng sinh. Vì muốn khai thị pháp nhãn của Như Lai. Vì noi theo đạo của Như Lai tu hành, do đó Ngài đi kinh hành chẳng chậm, chẳng mau, để quán sát kỹ càng đạo lý trong đó.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đến chỗ Thiện Kiến Tỳ Kheo đảnh lễ cúi mình chắp tay, bạch rằng: "*Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chính Đẳng*

Chính Giác", đến cầu hạnh của Bồ Tát tu. Con nghe Bồ tát chỉ đường tới Ngài cho con, nói Ngài đức Thánh khéo khai thị các Bồ Tát đạo. Xin Ngài hãy vì con mà nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Thiện Kiến Tỳ Kheo đáp rằng: "*Thiện nam tử! Ta tuổi còn trẻ, lại mới xuất gia chưa được bao lâu. Trong đời nầy ta tịnh tu phạm hạnh ở chỗ đạo tràng các đức Phật, nhiều như số cát ba mươi tám sông Hằng*". Đoạn nầy là Hoan hỉ hạnh, Thiện Kiến Tỳ Kheo sơ nhập hạnh vị, nên khiêm nhường nói là "tuổi trẻ". Lại mới lìa nhà Thập trụ, nên gọi là "xuất gia chưa được bao lâu". "Đời nầy" có hai ý nghĩa: 1. Biểu thị niệm kiếp viên dung. 2. Hiển nhập giải hạnh sinh, vì chẳng thấy văn sinh. Hoặc ở chỗ đạo tràng của đức Phật, ta tịnh tu phạm hạnh, một ngày, một đêm. Hoặc ở chỗ đạo tràng của đức Phật, ta tịnh tu phạm hạnh bảy ngày, bảy đêm. Hoặc ở chỗ đạo tràng của đức Phật, ta tịnh tu phạm hạnh nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, vạn năm, ức năm, Na do tha năm, cho đến bất khả, bất khả thuyết năm. Hoặc một tiểu kiếp, hoặc nửa đại kiếp, hoặc một đại kiếp, hoặc trăm đại kiếp, cho đến bất khả, bất khả thuyết đại kiếp, ta đều ở trong đạo tràng của Phật lắng nghe Phật pháp vô thượng vi diệu.

Ta tiếp thọ tu hành sự giáo hoá của chư Phật, để trang nghiêm tất cả đại nguyện, mà nhập vào đạo lý chứng được của mỗi vị Phật. Ta tịnh tu tất cả các hạnh, để viên mãn biển sáu thứ Ba La Mật đến bờ kia. Đồng thời ta cũng thấy các đức Phật đó thành tựu đạo nghiệp, vì chúng sinh thuyết pháp, đều khác nhau, không có chút tạp loạn nào. Ta trụ trì di giáo của chư Phật, cho đến chư Phật vào Niết Bàn. Ta cũng biết chư Phật đó vốn phát đại nguyện, và pháp môn tu thuở xưa. Ta cũng dùng nguyện lực tam muội, để trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Ta lại nhờ nhập vào tất cả hạnh sức tam muội, để tịnh tu tất cả các Bồ Tát hạnh. Ta dùng đại thừa đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền đã phát, sức xuất ly tam giới, để thanh tịnh tất cả pháp môn Ba La Mật của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Tài đồng tử! Khi ta trải qua thì ở trong một niệm, hết thảy tất cả vạn vật mười phương thảy đều hiện tiền ở trước ta. Tại sao vậy? Vì trí tuệ của ta hoàn toàn thanh tịnh, chẳng có sự chướng ngại. Lại ở trong một niệm tất cả thế giới thảy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã trải qua bất khả, bất khả thuyết thế giới. Lại ở trong một niệm bất khả, bất khả thuyết cõi Phật thảy đều trang nghiêm thanh tịnh, đó là vì ta đã thành tựu đại nguyện đã phát ra thuở xưa. Lại ở trong một niệm bất khả bất khả thuyết chúng sinh hạnh khác biệt thảy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã đầy đủ trí thập lực của Phật. Lại ở trong một niệm bất khả bất khả thuyết thân thanh tịnh của chư Phật thảy đều hiện tiền, đó là vì ta đã thành tựu pháp môn sức đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành. Lại ở trong một niệm ta cung kính cúng dường bất khả bất khả thuyết

các Như Lai nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đó là vì ta đã thành tựu nguyện lực tâm từ bi mềm mại, để cúng dường chư Phật. Lại ở trong một niệm lãnh thọ bất khả bất khả thuyết pháp của Như Lai, đó là vì ta đã chứng được A tăng kỳ vô lượng số pháp khác biệt, vì sức trụ trì pháp luân Đà la ni. Lại ở trong một niệm bất khả bất khả thuyết biển Bồ Tát hạnh thảy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã thanh tịnh được tất cả hạnh, có nguyện lực như lưới Nhân đà la, ánh sáng chiếu thông, dung cảm với nhau. Lại ở trong một niệm bất khả bất khả thuyết các biển tam muội thảy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã được nơi một môn tam muội, vào được tất cả môn tam muội, tức là "một thông tất cả thông", đều khiến cho tất cả nguyện lực thanh tịnh.

Lại ở trong một niệm bất khả bất khả thuyết biển các căn và chủng tính, thảy đều hiện tiền ở trước ta, vì ta đã biết rõ được bờ mé các căn của tất cả chúng sinh, thấu hiểu được đủ thứ căn tính khác nhau của hết thảy chúng sinh, hơn nữa nguyện lực trong một căn thấy được tất cả căn. Đó tức là "Một làm vô lượng, vô lượng làm một. Một chẳng ngại nhiều, nhiều chẳng ngại một". Lại ở trong một niệm bất khả bất khả thuyết thời gian cõi Phật nhiều như số hạt bụi thảy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã đắc được chuyển pháp luân đối với tất cả thời, giáo hoá chúng sinh, khiến cho dù cõi chúng sinh có tận, nhưng đại nguyện lực chuyển pháp luân của tôi không cùng tận. Nguyện thứ sáu trong mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền tức là: "Thỉnh chuyển pháp luân". Trong phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện có nói rằng: "Như vậy cõi hư không tận, cõi chúng sinh tận, nghiệp chúng sinh tận, phiền não chúng sinh tận. Tôi thường khuyến thỉnh tất cả chư Phật, chuyển chính pháp luân, không có cùng tận, niệm niệm liên tục, không có gián đoạn. Thân ngữ ý nghiệp, không có nhàm mỏi". Lại ở trong một niệm có bất khả bất khả thuyết tất cả biển ba đời - Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, thảy đều hiện tiền ở trước tôi, đó là do nguyện lực ta đã biết rõ được trong tất cả thế giới, tất cả ba đời phân lập trí tuệ quang minh. Đoạn nầy miêu tả cảnh giới thị hiện trong một niệm của Thiện Kiến Tỳ Kheo, đều do đủ thứ nguyện lực thành tựu. Vì một niệm nhờ đắc được trí tuệ không nương không niệm, mà không có pháp gì chẳng hiện. Do đó có câu: "Một niệm không sinh toàn thể hiện". Một niệm tâm nầy, là tâm bao thái hư, khắp cùng sa giới.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Bồ Tát thuận đăng nầy mà thôi. Tuỳ thuận đăng là dùng chân trí vô niệm, thuận pháp thuận cơ, chẳng chỗ nào mà chẳng chiếu, nên Thiện Kiến Tỳ Kheo hướng về Thiện Tài đồng tử tiến cử đèn trí kim cang của Bồ Tát.

Như các đại Bồ Tát, trí tuệ của các Ngài như đèn kim cang, nơi nhà Như Lai, thân chứng chân như, trở thành Pháp Vương tử. Các Ngài đầy đủ mạng căn bất tử, báo mạng thù thắng, thường thắp đèn trí tuệ, đối với pháp chứng được

không khi nào tận diệt. Thân của các Ngài rất kiên cố, pháp tính thành thân, tướng chẳng đổi thay, không vật gì có thể phá hoại được. Các Ngài thị hiện thân sắc tướng như huyễn như hoá, tuy có thân, nhưng như huyễn hoá. Như pháp duyên sinh khởi, chẳng có tự thể, có vô lượng sự khác biệt. Do đó có câu: "Các pháp do duyên sinh. Các pháp do duyên diệt". Tuỳ thuận tâm ưa thích của chúng sinh, mà đều thị hiện ở trước họ. Các Ngài thị hiện hình dáng sắc tướng, trong thế gian không thể sánh bằng. Các Ngài không thể bị tất cả đao độc nạn lửa làm thương hại được. Ví như trong Chứng Đạo Ca của Ngài Vĩnh Gia có nói: "Dù gặp đao nhọn vẫn bình thản, Nếu gặp thuốc độc cũng an nhàn". Thân tâm của các Ngài như núi kim cang, không cách chi phá hoại được, mà hay điều phục tất cả các ma ngoại đạo. Thân của các Ngài tốt đẹp, như núi vàng thật, ở trong trời người rất là thù thắng đặc biệt, vang danh của các Ngài rộng lớn, hết thảy chúng sinh chẳng chỗ nào mà không nghe biết đức hạnh của các Ngài. Các Ngài quán sát tất cả thế gian, đều giống như ở trước mắt. Các Ngài diễn nói pháp tạng thâm sâu, như biển cả thao thao bất tuyệt, không khi nào cùng tận. Các Ngài phóng đại quang minh, chiếu sáng khắp tất cả chúng sinh mười phương.

Nếu có ai thấy được những vị Bồ Tát đó, tất sẽ phá được tất cả núi lớn chướng ngại, tất sẽ nhổ trừ được tất cả gốc rễ bất thiện, tất sẽ khiến cho gieo trồng đủ thứ căn lành rộng lớn. Những Bồ Tát như vậy, trăm ngàn vạn kiếp cũng khó có thể gặp được, cũng khó có thể xuất hiện ra đời, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó? Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một nước tên là Danh Văn. Ở bên bờ sông, có một đồng tử tên là Tự Tại Chủ. Ngươi hãy đi đến đó hỏi vị đó rằng: "*Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo*"*?*

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử vì muốn rốt ráo hạnh thanh tịnh dũng mãnh của Bồ Tát. Vì muốn đắc được đại lực quang minh của Bồ Tát. Vì muốn tu hành đủ thứ các hạnh công đức vô thắng vô tận của Bồ Tát. Vì muốn viên mãn đại nguyện kiên cố của Bồ Tát. Vì muốn thành tựu tâm rộng lớn thâm sâu của Bồ Tát. Vì muốn tu trì vô lượng thắng hạnh của Bồ Tát. Thiện Tài đồng tử đối với pháp Bồ Tát tu, tâm cũng không cảm thấy nhàm đủ, hoặc đầy đủ. Ngài phát nguyện nhập vào tất cả công đức của Bồ Tát. Muốn thường nhiếp ngự tất cả chúng sinh. Muốn vượt qua sinh tử rừng rậm hoang dã. Đối với thiện tri thức, Ngài thường thích thấy nghe, thừa sự cúng dường, không có nhàm mỏi. Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Thiện Kiến Tỳ Kheo, đi nhiễu phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, mắt không tạm rời, sau đó Ngài từ tạ Thiện Kiến Tỳ Kheo mà đi về hướng nam, đi tìm cầu một vị thiện tri thức khác.

2. Tự tại Chủ đồng tử phó thác thứ hai: Nhiêu ích hạnh

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời dạy của Thiện Kiến Tỳ Kheo rồi, nghĩ nhớ tụng trì đạo lý của thiện tri thức dạy, suy ngẫm tu tập pháp môn nầy, thấu rõ quyết định lời dạy, mà được ngộ nhập vào pháp môn đó. Hết thảy chúng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, hộ pháp tám bộ chúng, đều vây quanh trước sau Thiện Tài đồng tử, mà hướng về nước Danh Văn, tìm cầu Tự Tại Chủ đồng tử khắp nơi. Lúc đó, có Trời Rồng, Càn Thát Bà .v.v... ở trong hư không, bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Hiện nay vị Tự Tại Chủ đồng tử nầy, đang ở bên bờ sông". Lúc đó, Thiện Tài liền đi đến chỗ Tự Tại Chủ đồng tử, thì thấy đồng tử đó, được mười ngàn vị đồng tử cùng vây quanh, gom cát lại làm tượng Phật, hoặc lễ Phật. Mười ngàn là biểu thị vạn hạnh. Đây là trì giới Ba La Mật trong lục độ vạn hạnh. Gom cát là biểu thị công đức nhiều như cát sông Hằng, đều do trì giới tích tập mà thành.

Thiện Tài đồng tử thấy rồi, bèn đảnh lễ Tự Tại Chủ đồng tử, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, sau đó chắp tay cung kính, đứng qua một bên, mà bạch với Tự Tại Chủ đồng tử rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo, xin hãy vì con giải thích nói"! Vị Tự Tại Chủ đồng tử nầy đã đắc được thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, sáu căn không lỗi lầm, nên được tự tại. Lại lấy giới làm chủ, trì giới thanh tịnh không nhiễm, nên gọi là chủ đồng tử. Vị nầy biểu thị hạnh Nhiêu Ích thứ hai. Vì ba cụ tịnh giới, hay lợi ích mình, người, nên gọi là nhiêu ích. Trong Giới Kinh có nói rằng: "Như người hay giữ giới, sẽ được ba thứ vui, danh dự và lợi dưỡng, chết rồi sinh về trời". Hơn nữa đồng tử nầy, đang ở bên bờ sông. Bờ sông biểu tượng sông ái sinh tử. Nếu trì giới thanh tịnh, thì sẽ không bị trôi nổi trong sông ái sinh tử.

Tự Tại Chủ đồng tử nói rằng: "Thiện nam tử! Xưa kia ta đã từng ở chỗ đạo tràng của Văn Thù Sư Lợi đồng tử, tu học văn học, toán học, toán thuật, và vô lượng các pháp, liền được ngộ nhập pháp môn tất cả công xảo thần thông trí tuệ. Thiện nam tử! Ta nhờ pháp môn nầy, mà biết được văn thư, tri thức lý luận thế gian, số học, biểu thị bốn trọng mười khinh, cho đến ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, toán thuật, biểu thị mỗi nhân gì sẽ cảm quả gì, ấn, biểu thị trì phạm thiện ác, cảm quả quyết định, giới xứ, chỉ mười hai giới và mười tám xứ, các pháp thế gian. Tự Tại Chủ đồng tử có thể lập tức ngộ nhập được pháp môn tất cả công xảo thần thông trí, đều do đầy đủ trí tuệ. Trí hay đắc được giới, cũng biểu thị tu giới sẽ phát sinh định tuệ.

Tự Tại Chủ đồng tử nói: "Ta còn có thể chữa lành những bệnh trúng gió, bệnh điên, hoặc bệnh bị quỷ mị dựa nhập, do đó thân thể bị ốm gầy, sắc mặt trắng nhợt, thần kinh thất thường, thậm chí nghiêm trọng khiến bị chết, hết thảy tất cả những chứng bệnh như vậy, ta đều chữa khỏi. Đó là y phương minh trong

năm minh. Lại còn có thể tạo lập thành thị xóm làng, vườn rừng đài quán, cung điện phòng ốc, đủ thứ chỗ ở khác nhau. Ta còn khéo điều phối luyện chế đủ thứ thuốc tiên. Ta còn khéo kinh doanh ruộng nương nông nghiệp và thương mại công nghiệp. Trong tất cả các nghề nghiệp, ta biết cách nào để hay bỏ, tiến, hoặc lùi, đều được sở nghi.

Ta còn khéo biết thân tướng của tất cả chúng sinh khác nhau, ví như người làm thiện, thì trên thân sẽ có vị đạo thiện; người làm ác thì trên thân sẽ phát sinh vị đạo ác. Chúng sinh sẽ sinh vào cõi lành, hoặc sẽ sinh vào cõi ác, ta đều biết. Hoặc người đó nên tu tập đạo Thanh Văn thừa, quán sát bốn Thánh đế: Khổ -tập -diệt -đạo. Hoặc người đó nên tu hành mười hai nhân duyên của đạo Duyên Giác thừa, đó là nội minh. Hoặc người đó nên nhập vào bậc nhất thiết trí, tu hành Bồ Tát đạo. Đủ thứ những sự việc như vậy, ta đều hoàn toàn biết rõ. Ta cũng khiến cho chúng sinh học tập pháp môn nầy, để tăng trưởng quyết định rốt ráo thanh tịnh". Do đây có thể biết năm minh học cũng khiến cho người đắc được trí tuệ xuất thế. Tại pháp thế gian như đắc được chỉ đạo chính quyết, thì cũng có thể bước lên trí tuệ thanh tịnh xuất thế.

Năm minh tức là: 1. Thanh minh ngữ văn học. 2. Công xảo minh công nghệ học. 3. Y phương minh y dược học. 4. Nhân minh luận lý học. 5. Nội minh tông giáo học.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy có một thành lớn, tên là Hải Trụ. Trong thành đó có ưu bà di, tên là Cụ Túc. Ngươi hãy đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời Tự Tại Chủ đồng tử nói rồi, toàn thân đều dựng lông, hoan hỉ vui mừng. Dựng lông có hai ý nghĩa: 1. Hoan hỉ mà dựng lông. 2. Sợ hãi mà dựng lông. Thiện Tài đồng tử hoan hỉ Phật pháp chưa từng có, nên đắc được tâm báu niềm tin hoan hỉ ít có, thành tựu tâm lợi ích chúng sinh rộng lớn, Ngài hoàn toàn đều thấy rõ được tất cả chư Phật thứ tự xuất hiện ra đời - Vị Phật nào xuất hiện ra đời trước? Vị Phật nào xuất hiện ra đời sau. Ngài còn thông đạt được trí tuệ thanh tịnh pháp luân thâm sâu. Trong tất cả cõi ác, Ngài đều tuỳ thuận phẩm loại chúng sinh khác nhau mà hiện thân, để giáo hoá chúng sinh lìa khổ được vui. Ngài còn biết rõ cảnh giới ba đời - quá khứ, hiện tại, vị lai, đều bình đẳng. Sinh ra biển công đức vô tận vô biên. Phóng ra quang minh đại trí tuệ tự tại. Mở khoá hết thảy cửa thành ba cõi - Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Sau đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Tự Tại Chủ đồng tử, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam, để tìm một vị thiện tri thức khác.

3. Cụ túc Ưu bà di phó thác thứ ba: Vô vi nghịch hạnh

Cụ Túc ưu bà di bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta đắc được môn giải thoát Bồ Tát vô tận phước đức tạng, có thể ở trong một cái bát nhỏ như vầy, tuỳ thuận tâm ý ưa thích đủ thứ của các chúng sinh, mà sinh ra đủ thứ thức ăn uống mỹ vị, đều khiến cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ. Giả sử có một trăm chúng sinh, một ngàn chúng sinh, một trăm ngàn chúng sinh, một ức chúng sinh, một trăm ức chúng sinh, một ngàn ức chúng sinh, một trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh, cho đến bất khả bất khả thuyết chúng sinh. Lại giả sử chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, chúng sinh nhiều như số hạt bụi một bốn thiên hạ, tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, đại thiên thế giới, cho đến chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả bất khả thuyết cõi Phật. Lại giả sử tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, tuỳ sự ưa thích của họ, ta cũng đều khiến cho họ được đầy đủ, mà thức ăn uống đó không cùng tận, cũng không giảm bớt, lấy không cạn dùng không hết". Cái bát nhỏ đó là vô tận duyên khởi dung đồng pháp giới, nên dùng chẳng hết, lợi ích chẳng hết, thể không tăng giảm. Còn là biểu thị nhẫn nhục, pháp nhẫn đồng như một vị, nên gọi là một. Trong không ngoài giả là đồ đựng.

Ta phát nguyện thừa sự tất cả thiện tri thức, tâm cũng không cảm thấy giải đãi mệt mỏi. Lại biết do nhờ nương thiện tri thức, nên mới viên mãn tất cả các điều lành. Lại biết nhờ nương thiện tri thức, nên mới sinh ra tất cả các phước. Lại biết nhờ nương thiện tri thức, nên mới tăng trưởng tất cả Bồ Tát hạnh. Vì biết nhờ nương thiện tri thức, nên không do người khác chỉ dạy, tự mình thừa sự tất cả bạn lành. Khi suy ngẫm như vậy, thì tăng trưởng căn lành của mình, thanh tịnh tâm chí sâu rộng của mình, tăng trưởng căn tính của mình, lợi ích gốc công đức của mình, thâu sâu thêm đại nguyện của mình, tâm đại bi của mình rộng lớn, gần gũi nhất thiết trí tuệ, đầy đủ đạo Bồ Tát Phổ Hiền, chiếu sáng tất cả chính pháp của chư Phật, tăng trưởng mười lực quang minh của Như Lai.

Mười lực của Như Lai là:

1. Trí lực biết xứ phi xứ: Trí lực biết được đạo lý và chẳng phải đạo lý của tất cả sự vật

2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời: Trí lực biết được nhân quả nghiệp báo của tất cả chúng sinh ba đời

3. Trí lực biết các thiền giải thoát tam muội: Trí lực biết được các thứ thiền định và tám giải thoát tam muội thứ tự

4. Trí lực biết các căn thắng liệt: Trí lực biết được căn tính thắng liệt của chúng sinh và đắc quả lớn nhỏ

5. Trí lực biết đủ thứ kiến giải: Trí lực biết được đủ thứ tri kiến và sự hiểu biết của tất cả chúng sinh

6. Trí lực biết đủ thứ cõi: Trí lực biết được đủ thứ cảnh giới khác nhau của chúng sinh

7. Trí lực biết đạo tất cả nơi đến: Trí lực biết được hành đạo nhân quả của tất cả chúng sinh

8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại: Trí lực có thể dùng thiên nhãn thấy sinh tử và thiện ác nghiệp duyên của chúng sinh mà không chướng ngại

9. Trí lực biết túc mạng vô lậu: Trí lực biết đời trước của chúng sinh và biết vô lậu Niết Bàn

10. Trí lực biết dứt hẳn tập khí: Trí lực biết như thật tất cả vọng hoặc dư tập, dứt hẳn không còn sinh nữa

Người phát tâm Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác rất khó có được. Nếu có thể chân chính phát tâm, thì người đó sẽ cầu Bồ Tát hạnh, do nhờ ban đầu phát tâm là khởi đầu trọng yếu hành Bồ Tát đạo. Người đó sẽ gặp được thiện tri thức, luôn luôn cũng không cảm thấy nhàm đủ. Họ gần gũi thiện tri thức, cũng luôn luôn không cảm thấy mệt mỏi. Cúng dường thiện tri thức, luôn luôn không lười biếng. Cung cấp hầu hạ thiện tri thức, không sinh ưu sầu. Tìm cầu thiện tri thức, trọn không sinh tâm thối chuyển. Thương nhớ thiện tri thức, trọn không bỏ lìa. Phụng thờ thiện tri thức, không tạm thời ngừng nghỉ. Chiêm ngưỡng thiện tri thức, không lúc nào ngừng ngớt. Thực hành lời dạy của thiện tri thức, chưa từng lười biếng. Bẩm thừa tâm thiện tri thức, không có sai lầm, hoặc bỏ mất cơ hội".
Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một thành tên là Sư Tử Cung. Trong thành đó có vị trưởng giả tên là Pháp Bảo Kế. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

4. Trưởng giả pháp bảo kế phó thác: Hạnh vô si loạn

Hạnh nầy là hạnh Vô si loạn, đây là dùng tuệ tư chất định, tĩnh vô di chiếu, động chẳng lìa tịch, gọi là vô si loạn. Sư tử cung, là biểu thị thiền định không loạn, như thâm cung đó. Xứ, tức là nói về quyết định, làm dụng vô uý. Pháp bảo kế, là chỉ nhiếp các loạn, vì tâm là đỉnh. Định hàm minh trí, thêm chữ bảo, dùng dụ hiển pháp, gọi là Pháp bảo kế.

Đó là: Môn Bát Nhã Ba La Mật tịch tĩnh tạng, môn nầy chiếu thể tức tịch, đều bao hàm hết. Môn Bát Nhã Ba La Mật trí khéo phân biệt các chúng sinh, tức chiếu mà tịch, không cơ chẳng soi. Môn Bát Nhã Ba La Mật không thể động chuyển, tức chẳng bị duyên ngoài lay chuyển. Môn Bát Nhã Ba La Mật lìa dục quang minh, tức là nội chiếu vô cầu. Môn Bát Nhã Ba La Mật không thể hàng phục tạng, tức là chẳng bị hoặc cảnh thôi phục. Môn Bát Nhã Ba La Mật chiếu chúng sinh luân, tức là khắp thôi phục các hoặc. Môn Bát Nhã Ba La Mật hải tạng, tức là bao hàm thắng đức thâm sâu. Môn Bát Nhã Ba La Mật phổ nhãn xả được, tức là thấy khắp pháp giới vô ngại. Môn Bát Nhã Ba La Mật vào vô tận tạng, một tức vô tận. Môn Bát Nhã Ba La Mật tất cả biển phương tiện, tức là khéo hoá vô biên. Môn Bát Nhã Ba La Mật vào tất cả biển thế gian, tức là nội chứng thế gian. Môn Bát Nhã Ba La Mật vô ngại biện tài, tức là ngoại diễn thắng biện. Môn Bát Nhã Ba La Mật tuỳ thuận chúng sinh, tức là tuỳ theo vật dục. Môn Bát Nhã Ba La Mật vô ngại quang minh, tức là sự lý giao nhau. Môn Bát Nhã Ba La Mật thường quán duyên xưa mà giăng bủa mây pháp, tức là quán duyên thọ pháp. Tầng thứ sáu các Bồ Tát diễn nói trăm vạn A tăng kỳ môn Bát Nhã Ba La Mật như vậy.

"Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ kiếp số nhiều như hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Viên Mãn Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, mười hiệu đều viên mãn. Khi Đức Phật đó đi vào thành, ta bèn diễn tấu âm nhạc và đốt một nén hương để cúng dường. Nhờ công đức cúng dường đó, ta hồi hướng đến ba nơi rằng: 1. Ta nguyện vĩnh viễn lìa khỏi tất cả bần cùng khốn khổ. 2. Ta nguyện thường gặp được chư Phật và thiện tri thức. 3. Ta nguyện luôn luôn được nghe chính pháp. Nhờ nhân duyên đó, nên ta đắc được quả báo hiện tại nầy". Trưởng giả Bảo Kế ở trong vô lượng kiếp trước, dùng một nén hương, thành tâm cúng dường đức Phật Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương, mà đem công đức đó, hồi hướng về ba nơi, nhờ nguyện lực đó, mà được quả báo thù thắng.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một cõi nước tên là Đẳng Căn. Trong nước đó có thành tên là thành Phổ Môn, trong thành đó có vị trưởng giả tên là Phổ Nhãn. Ngươi hãy đến đó hỏi rằng: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

5. Trưởng giả Phổ nhãn phó thác: Thiện hiện hạnh

Thiện nam tử! Những chúng sinh trong mười phương có đủ thứ bệnh, họ đều đến chỗ ta, thì ta đều chữa trị cho họ, khiến cho họ được khỏi bệnh. Ta lại dùng

thuốc thơm tắm rửa thân thể của họ. Lại ban cho họ đủ thứ hương hoa anh lạc, y phục tốt đẹp, để trang nghiêm thân họ. Lại bố thí cho họ các thức ăn uống và tiền tài châu báu, đều khiến cho họ đầy đủ, không ai thiếu thốn điều gì. Sau đó, ta đều vì căn cơ của họ mà thuyết pháp cho họ nghe. Đây là trước trừ thân bệnh, sau trừ tâm bệnh. Chúng sinh nào tham dục nhiều, thì ta dạy họ quán chín lỗ chảy ra thứ bất tịnh.

Do đó: "Quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã" - Đây là bốn niệm xứ. Thân thể của chúng ta là vật chẳng sạch sẽ. Có người nói: "Nhưng tôi nhìn thấy người đó rất đẹp đẽ"! Nếu bạn mổ bên trong người đó ra, thì đều là hôi thối không thể tưởng tượng được. Chẳng những máu hôi, mà thịt cũng thúi, máu thịt trong bụng càng hôi thúi. Nói chung thân thể của chúng ta là một túi da hôi thối, thường tiết ra những thứ bất tịnh, như mắt thì có ghèn, mũi thì có nước mũi, miệng thì có nước dãi, đàm, lỗ tai thì có dáy bẩn, và đại tiện, tiểu tiện. Nếu vài ngày chúng ta không tắm rửa, không súc miệng, rửa mặt, khì hôi hám lắm, toả ra mùi hôi thối rất khó chịu. Bất quá người ta không chịu nói ra chỗ xấu mà thôi, nếu ai có nói ra thì họ cũng chẳng thích, cho nên phải giữ kín, không để họ biết. Thậm chí họ còn thoa dầu thơm lên, để gạt người khác. Đó đều là điên đảo, đều là tham dục, tham dục thì làm ra đủ thứ hành vi giả dối. Cho nên vì chúng sinh nhiều tham, thì dạy họ quán bất tịnh, nói: "Bạn có gì đáng ưa thích? Đây chẳng qua là một túi da hôi thối mà thôi". Một túi da hôi thối thì có gì mà đáng ưa thích? Tại sao phải vì nó mà điên đảo? Tại sao phải sợ túi da hôi thối nầy lạnh, nóng, đói, khát? Tại sao cứ coi nó là vật bảo bối, đây là phương pháp hay để đối trị nhiều tham dục.

Trưởng giả Phổ Nhãn đối với chúng sinh nhiều sân hận, thì dạy họ quán từ bi, đối đãi với mọi người phải có lòng từ bi, do đó: "Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ". Thấy người ta thống khổ, như chính mình thống khổ. Cho nên người nóng giận nhiều, phải dưỡng thành mình có lòng từ bi. Đối với chúng sinh nhiều ngu si, thì dạy họ tu quán nhân duyên, phân biệt đủ thứ nhân duyên pháp tướng. Vì chúng sinh nhiều ngu si, không thể minh bạch rõ ràng sự việc tiền nhân hậu quả, họ thường ôm lòng nghi, nên đối với sự việc nhìn không rõ ràng. Đối với chúng sinh tham sân si đầy đủ bằng nhau, thì vì họ hiển bày pháp môn thù thắng.

Trưởng giả Phổ Nhãn nói: "Ta vì muốn khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, mà tán thán khen ngợi công đức của tất cả chư Phật. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh khởi tâm đại bi, mà hiển bày vô lượng khổ não sinh tử luân hồi. Cho nên sinh tử của con người, cũng vì chúng ta mà nói pháp. Con người không thể sống trường cửu trên thế gian, khi quỷ vô thường đến, thì phải chết. Bởi vậy ta vì chúng sinh mà hiển bày sinh tử vô thường, khiến cho họ tinh tấn tu hành. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh tăng trưởng công đức, mà tán thán khen ngợi tu tập

vô lượng phước báo và trí tuệ. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh phát đại thệ nguyện, mà tán thán khen ngợi điều phục tất cả chúng sinh. Điều phục chúng sinh như thế nào? Tức là phải phát đại hoằng thệ nguyện. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, mà nói các Bồ Tát nơi tất cả cõi Phật, trong tất cả kiếp trụ, tu tất cả các hạnh, giống như tấm lưới". Chúng ta ở trên thế gian nầy, nhân duyên người với người, đều do nghiệp xưa kia giao kết mà thành. Lưới kết thành kiên cố giống như đất, bạn muốn thoát khỏi nó, cũng thoát khỏi không được, nó dính lại với nhau. Năm pháp môn ở trên, là trưởng giả Phổ Nhãn muốn khiến cho chúng sinh, phát đại tâm hạnh nguyện của Bồ Tát.

Trưởng giả Phổ Nhãn hiểu rõ nhân của mười độ, mà cảm quả của mười thân. Tức cũng là mười bồ đề nguyện đồng với mười thân Như Lai. Trưởng giả Phổ Nhãn nói: "Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đầy đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp của Phật, mà khen ngợi tán thán bố thí Ba La Mật. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được pháp thân thanh tịnh của Phật, đều có thể đến khắp tất cả mọi nơi, mà tán thán khen ngợi trì giới Ba La Mật. Đây là giới khắp ngừng ác, nên tịnh thân đến khắp. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được pháp thân thanh tịnh của Phật không thể nghĩ bàn, mà tán thán khen ngợi nhẫn nhục Ba La Mật. Đây là nhẫn sự nhẫn lý, nên không nghĩ bàn.

Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được pháp thân vô năng thắng của Như Lai, mà tán thán khen ngợi tinh tấn Ba La Mật. Đây là tấn sách vạn hạnh, nên vô năng thắng. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được pháp thân thanh tịnh không ai bằng, mà tán thán khen ngợi thiền na Ba La Mật. Đây là thiền duy nhất tâm, nên không ai bằng. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh hiển hiện pháp thân thanh tịnh của Như Lai, mà tán thán khen ngợi Bát Nhã Ba La Mật. Đây là Bát Nhã chiếu lý, nên hiển pháp thân. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh thị hiện sắc thân thanh tịnh của Phật Thế Tôn, mà tán thán khen ngợi phương tiện Ba La Mật. Đây là phương tiện hiển dụng, nên sắc thân có thể thấy. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh vì các chúng sinh trụ tất cả kiếp, mà tán thán khen ngợi nguyện Ba La Mật. Đây là biểu thị nguyện cùng thuở vị lai, trụ kiếp vô cùng. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh thị hiện thân thanh tịnh, đều qua đến tất cả cõi nước chư Phật, mà tán thán khen ngợi lực Ba La Mật. Đây là biểu thị lực không thể lay, đều qua tất cả. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh thị hiện thân thanh tịnh, tuỳ thuận tâm chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ, mà tán thán khen ngợi trí Ba La Mật. Đây là biểu thị trí cùng sự pháp, nên tuỳ vật thành thân. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được thân tịnh diệu rốt ráo, mà tán thán khen ngợi vĩnh viễn lìa khỏi tất cả các pháp bất thiện. Đây là chỉ tổng lìa các ác, nên rốt ráo tịnh diệu. Ta bố thí như vậy rồi, sau đó đều khiến cho họ trở về".

Nhân của mười độ, cảm thành quả của mười thân, tức là:

1. Thí độ, tướng tốt trang nghiêm thân

2. Trì giới, đắc được ý sinh thân

3. Nhẫn nhục, đắc được oai thế thân

4. Tinh tấn, thành tựu bồ đề thân

5. Thiền định, đắc được phước đức vô đẳng thân

6. Bát Nhã, đắc được hiển pháp thân

7. Phương tiện, thành tựu hoá thân

8. Nguyện, thành tựu nguyện thân

9. Lực, thành tựu lực trì thân

10. Trí, thành tựu trí thân

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một thành lớn tên là Đa La Tràng. Trong thành đó có ông vua tên là Vô Yểm Túc. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

6. Vua Vô Yểm Túc phó thác: Hạnh vô kí

"Thiện nam tử! Bồ Tát trí tuệ thiện xảo phương tiện không thể nghĩ bàn, ngươi đừng có sinh tâm hoài nghi đối với thiện tri thức! Bồ Tát trí tuệ nhiếp thọ chúng sinh không thể nghĩ bàn, Bồ Tát trí tuệ hộ niệm chúng sinh không thể nghĩ bàn. Bồ Tát trí tuệ thành thục chúng sinh không thể nghĩ bàn, quán cơ nói pháp, theo bệnh cho thuốc. Bồ Tát trí tuệ thủ hộ chúng sinh không thể nghĩ bàn. Bồ Tát trí tuệ độ thoát chúng sinh không thể nghĩ bàn. Bồ Tát trí tuệ điều phục tất cả chúng sinh cang cường không thể nghĩ bàn. Cho nên ngươi đừng có sinh tâm hoài nghi. Thiện tri thức chẳng vì mình mà nghĩ tưởng, những gì Ngài làm đều vì giáo hoá chúng sinh".

Trong quá trình tu đạo, thường gặp cảnh giới khác nhau, có khi nhận thức chẳng rõ ràng mà mất đi ý chí trước kia, nên tôi thường nói: "Tất cả là khảo nghiệm. Xem bạn làm thế nào? Nếu trước mắt chẳng biết. Phải luyện lại từ đầu". Đây là nói chúng ta người tu đạo phải trải qua rất nhiều sự khảo nghiệm, mới có thể có sự thành tựu, mà chứng được trí tuệ chân chính. Như Thiện Tài đồng tử là người có trí tuệ như vậy, mà còn khởi tâm hoài nghi đối với thiện tri thức, huống gì là phàm phu chúng ta? Chân chính nhận thức được sự giáo hoá của thiện tri thức, thật không dễ dàng. Vì tập khí của chúng sinh, bạn nói với họ

đạo lý chân thật, đa số họ không nhất định tiếp thọ. Nếu nói với họ những lời tà kiến, thị phị, không chính đáng, thì họ rất dễ dàng tiếp thọ. Do đó có thể thấy, tu đạo chẳng phải là việc dễ dàng. Đa số cảnh giới của Bồ Tát đều không thể nghĩ bàn, nhưng cử chỉ hành động của phàm phu đều phải nghĩ tưởng đến nó, dùng tâm phân biệt để phân tích khảo lự. Trên thật tế, công năng phân biệt đó là thức thứ sáu đang tác quái, mà chẳng phải là trí tuệ chân chính. Nếu bạn dùng trí tuệ chân chính để phán đoán phân biệt sự tướng, thì có thể thấu hiểu tiền nhân hậu quả. Nếu dùng thần thức để phân biệt, thì có khi sẽ phát sinh sai lầm.

Hạnh Bồ tát có 2 loại:

1. Thật hạnh: Là biết rõ người đó trước kia chắc chắn đã làm tội nghiệp vô gián. Dùng phương tiện không khác biệt, khiến cho họ lìa ác đó, tuy có thể đoạn mạng, khiến cho họ không làm. Lại biết người đó trước kia nếu bỏ mạng rồi, chắc sẽ sinh vào đường lành. Hơn nữa, Bồ Tát tự nghĩ mình làm việc giết hại rồi, tất sẽ đoạ địa ngục, vì người đó thọ khổ. Người đó tuy hiện thọ khổ ít, tất được quả vui

2. Biến hoá: Tức là trong kinh văn nầy nói, vua Vô Yểm Túc hiện ra cảnh huyễn, chẳng phải chân thật mà là tam muội như huyễn của Bồ Tát biến hoá ra đủ thứ cảnh giới, dùng để điều phục tất cả chúng sinh cang cường phạm tội

Thiện nam tử! Hết thảy chúng sinh trong nước của ta đây, phần nhiều làm việc giết hại và trộm cắp, cho đến tà kiến. Nếu ta dùng phương tiện khác mà không dùng hình phạt nghiêm minh, thì họ không sợ hãi, không thể khiến cho họ xả bỏ nghiệp ác. Thiện nam tử! Ta vì điều phục những chúng sinh cang cường đó, mà dùng thần thông biến hoá làm người ác, tạo các tội nghiệp, thọ đủ thứ khổ. Ngươi biết không, những người làm ác mà ngươi thấy lúc trước, đều là do ta hoá ra, hỗ tương tạo nghiệp ác, chứ chẳng phải thật. Họ đều là một thứ biểu pháp trong tam muội giải thoát như huyễn. Ta khiến cho những chúng sinh làm ác thấy những hình phạt đó rồi, bèn sinh tâm sợ hãi, sửa lỗi làm mới, không còn làm ác nữa. Họ nhìn thấy tạo ác sẽ thọ quả báo, bèn sinh tâm nhàm lìa, sinh tâm khiếp nhược, không còn dám tạo nghiệp ác nữa, do đó có câu: "Đừng làm các điều ác, hãy làm các việc lành". Thập ác cũng đổi thành thập thiện, dứt trừ tất cả nghiệp ác, không còn sát sinh, trộm cắp, nói dối, tà dâm, uống rượu, mà phát tâm Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác".

Lời kết

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài

viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 22.

Tác giả: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu: Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, Hòa thượng Tuyên Hóa, Hán dịch: Sa môn Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, Chùa Kim Quang.